

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THÁI HOÀ
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 29/9/2023

“V/v ly hôn, nuôi con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HOÀ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Diên.

Các Hội thẩm nhân dân : 1. Ông Ngô Sỹ Lượng.

2. Ông Hồ Văn Hào.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 96/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2023, về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 26/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Trà M, sinh năm 1998

Nơi ĐKKHKT: Xóm H, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

Chỗ ở hiện nay: Tổ A, khu C, phường G, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh (vắng mặt).

Bị đơn: Anh Phan Phúc Đ, sinh năm 1990.

Nơi ĐKKHKT: Xóm P, xã T, thị xã T, Nghệ An.

Hiện đang chấp hành án tại Trại giam S Công an thành phố H.

Địa chỉ: Ngõ G, phường P, quận N, thành phố Hà Nội.
(vắng mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Lê Tuấn L, sinh năm 1993.

Trú tại: Tổ A, khu C, phường G, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh (vắng mặt).

Người làm chứng: Bà Phan Thị N, sinh năm 1951.

Xóm P, xã T, thị xã T, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 01/6/2023 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Trà M thống nhất trình bày:

Về hôn nhân: Chị M và anh Phan Phúc Đ kết hôn với nhau vào ngày 02 tháng 08 năm 2017, có đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh, hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống bình thường khoảng một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, mặc dù mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện được. Đến đầu năm 2018 anh Đ phạm tội và phải chấp hành án tại Trại giam S, Công an thành phố H. Từ khi anh Đ đi chấp hành án đến nay vợ chồng không còn ai quan tâm chăm sóc lẫn nhau nữa. Nay tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể chung sống với nhau được nữa nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Phan Phúc Đ.

- *Về con chung:* Vợ chồng chị có một con chung là Phan Lê Bảo N1, sinh ngày 20/10/2015.

Nay nếu ly hôn thì con chung có nguyện vọng được ở với chị nên chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của vợ chồng. Mặt khác hiện tại anh Đ đang chấp hành án nên chưa đủ điều kiện trực tiếp nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hiện tại anh Đ đi chấp hành án nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Phan Phúc Đ phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Hiện tại chị đang làm lao động tự do thu nhập bình quân mỗi tháng từ 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng) đến 8.000.000 đồng (tám triệu đồng) và chỗ ăn ở, sinh hoạt đảm bảo các điều kiện nuôi con chung của vợ chồng và con riêng của chị.

Về con riêng: Sau khi anh Đ đi chấp hành án thì chị có quan hệ tình cảm với một người đàn ông khác và có một con riêng sinh ngày 18/5/2022 có tên khai sinh dự kiến là Lê Thị Bảo C. Nay ly hôn về con riêng của chị thì chị xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và không yêu cầu gì về cấp dưỡng.

- *Về tài sản:* Quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không cho ai vay và không vay của ai tài sản gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản khai đề ngày 11/9/2023, bị đơn anh Phan Phúc Đ trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Lê Thị Trà M kết hôn với nhau vào ngày 02 tháng 08 năm 2017, có đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh, hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do chị M có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác, do đó vợ chồng đã sống ly thân. Sau đó anh đi chấp hành án thì vợ chồng không còn ai quan tâm chăm sóc nhau nữa. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị M yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh thì anh đồng ý ly hôn với chị M.

- *Về con chung:* Vợ chồng anh có một con chung là Phan Lê Bảo N1, sinh ngày 20/10/2015 và chị M có một con riêng sinh năm 2022.

Nay nếu ly hôn anh yêu cầu Tòa án giao con chung của vợ chồng cho bà Phan Thị N là mẹ đẻ của anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến lúc con chung trưởng thành vì hiện tại anh Đ đang chấp hành án nên chưa đủ điều kiện trực tiếp nuôi con. Anh không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con chung.

Về con riêng của chị M: Anh yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp

luật.

Về chia tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản khai, biên bản lấy lời khai đề ngày 05/7/2023, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Lê Tuấn L trình bày:

Năm 2021, anh L có quen biết chị Lê Thị Trà M, thời điểm đó anh L không biết chị M đã có gia đình nên anh L và chị M đã nảy sinh quan hệ tình cảm. Đến ngày 18/5/2022, thì chị M sinh một bé gái có tên dự kiến là Lê Thị Bảo C, sau đó anh L làm xét nghiệm huyết thống xác định bố con với bé gái cho kết quả anh L và bé gái có quan hệ huyết thống B - Con. Do đó bé gái sinh ngày 18/5/2022 không phải là con chung của chị M, anh Đ. Vì vậy anh yêu cầu Tòa án giải quyết giao cho chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con riêng của chị M đến lúc trưởng thành.

Tại bản khai, biên bản lấy lời khai đề ngày 05/7/2023, người làm chứng bà Phan Thị N trình bày:

Quá trình vợ chồng chị M, anh Đ chung sống có một con chung là Phan Lê Bảo N1, sinh ngày 20/10/2015. Tuy nhiên quá trình chung sống, chị M, anh Đ xảy ra mâu thuẫn do đó anh Đ, chị M đã sống ly thân. Trong thời gian vợ chồng chị M, anh Đ sống ly thân thì chị M có một con riêng sinh năm 2022. Sau khi chị M, anh Đ sống ly thân thì con trai của bà là anh Đ phải chấp hành án tại Trại giam S Công an thành phố H, sau đó chị M cũng bỏ đi khỏi địa phương và giao con chung là Phan Lê Bảo N1, sinh ngày 20/10/2015 cho bà chăm sóc, nuôi dưỡng.

Nay chị M, anh Đ ly hôn và chị M có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của chị M, anh Đ là Phan Lê Bảo N1, sinh ngày 20/10/2015 thì bà hoàn toàn đồng ý và không có ý kiến gì vì đó là con chung của chị M, anh Đ, không liên quan gì đến bà.

Về yêu cầu tiền công bà trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của chị M, anh Đ thì bà không có yêu cầu gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký: Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, tổng đạt các văn bản tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Đúng thành phần, đúng quy định từ khi mở phiên tòa cho đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Về việc tuân theo pháp luật của đương sự: Các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung:

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Lê Thị Trà M được ly hôn với anh Phan Phúc Đ.

Về nuôi con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao cho chị Lê Thị Trà M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục một con chung của chị M và anh Đ là Phan Lê Bảo N1, sinh ngày 20/10/2015, đến lúc con chung trưởng thành và giao cho chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục một con riêng của chị M sinh ngày 18/5/2022.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị M không yêu cầu anh Phan Phúc Đ cấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về chia tài sản chung: Chị Lê Thị Trà M và anh Phan Phúc Đ đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị Lê Thị Trà M phải chịu toàn bộ án phí LHST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà. Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Chị Lê Thị Trà M yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Thái Hoà giải quyết ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn với anh Phan Phúc Đ đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm P, xã T, thị xã T, tỉnh Nghệ An. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Thái Hoà.

Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

[2] *Về nội dung*:

2.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Lê Thị Trà M và anh Phan Phúc Đ đăng ký kết hôn vào ngày 02 tháng 08 năm 2017, có đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Hôn nhân giữa chị M và anh Đ được xác lập trên cơ sở tự nguyện, đảm bảo các điều kiện kết hôn. Do đó hôn nhân giữa chị M, anh Đ là hợp pháp.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Theo chị M nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện được. Đến đầu năm 2018 anh Đ phạm tội và phải chấp hành án tại Trại giam S, Công an thành phố H. Từ khi anh Đ đi chấp hành án đến nay vợ chồng không còn ai quan tâm chăm sóc lẫn nhau nữa. Bị đơn anh Phan Phúc Đ cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn do chị M có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác. Sau đó anh phải đi chấp hành án phạt tù nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, không ai còn quan tâm, chăm sóc nhau nữa. Tại biên bản xác minh về tình trạng hôn nhân giữa chị M và anh Đ tại địa phương xác định hiện anh Đ đang đi chấp hành án nên vợ chồng đã sống ly thân. Mặt khác anh Đ cũng đồng ý ly hôn với chị M do tình cảm vợ chồng không còn. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị M và anh Đ đã trầm trọng mà không thể hàn gắn được.

Xét mâu thuẫn giữa chị M và anh Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho chị M được ly hôn với anh Đ như ý kiến của chị M, anh Đ và lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa là có căn cứ.

2.2. Về nuôi con:

2.2.1 Về nuôi con chung: Chị M có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của chị M, anh Đ là Phan Lê Bảo N1, sinh ngày 20/10/2015. Tuy nhiên anh Đ yêu cầu Tòa án giải quyết giao con chung của chị M, anh Đ cho bà Phan Thị N là mẹ đẻ của anh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Hội đồng xét xử thấy rằng:

Sau khi chị M, anh Đ sống ly thân thì con chung của chị M, anh Đ đang được bà Phan Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tuy nhiên bà N không có ý kiến gì về việc giao con chung của chị M, anh Đ cho chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và bà N cũng không có ý kiến gì về việc yêu cầu chị M, anh Đ trả tiền công chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của chị M, anh Đ.

Xét việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên sau khi ly hôn là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ sau khi ly hôn. Hiện tại chị M đang làm lao động tự do thu nhập bình quân mỗi tháng từ 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng) đến 8.000.000 đồng (tám triệu đồng) và chỗ ăn ở, sinh hoạt đảm bảo các điều kiện nuôi con. Hơn nữa con chung của chị M, anh Đ cũng có nguyện vọng được ở với chị M. Quá trình Tòa án xác minh tại địa phương xác định được trong quá trình chung sống chị M, anh Đ đều không ai có hành vi đánh đập, ngược đãi con chung. Do đó để tạo mọi điều kiện tốt nhất cho con chung của chị M và anh Đ được phát triển toàn diện về thể chất lẫn tinh thần, đảm bảo quyền và lợi ích mọi mặt của con chung chưa thành niên khi chị M, anh Đ ly hôn, cần giao con chung của chị M, anh Đ cho chị M được trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng theo quy định tại các Điều 58; 81; 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình như ý kiến của chị M và lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa là phù hợp.

Chị M không yêu cầu anh Đ thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, do đó Hội đồng xét xử miễn xét.

2.2.2. Về nuôi con riêng: Chị M có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng một con riêng của chị M sinh ngày 18/5/2022, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Chị M trình bày chị có một con riêng sinh ngày 18/5/2022, đồng thời nộp kết quả xét nghiệm AND của Công ty cổ phần C1 xác định con riêng của chị M có quan hệ huyết thống Bố - Con với anh Lê Tuấn L mà không phải con chung của chị M, anh Đ. Mặt khác anh Đ cũng thừa nhận chị M có một con riêng và yêu cầu Tòa án giải quyết theo pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án, anh Lê Tuấn L trình bày anh có quan hệ huyết thống B - Con với con riêng của chị M và yêu cầu Tòa án giải quyết giao cho chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con riêng của chị M sinh ngày 18/5/2022. Tại Công văn số 02/VCJ/2023 của Công ty cổ phần C1 ngày 22/6/2023 cung cấp thông tin cho Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa xác định ngày 22/5/2023 anh Lê Tuấn L yêu cầu xét nghiệm AND để xác định huyết thống Bố - Con và người có tên dự kiến là Lê Thị Bảo C sinh ngày 18/5/2022 theo giấy chứng sinh số 0000403/2022; quyền số 2022; ngày cấp 18/5/2022; nơi cấp” Bệnh viện B1; Kết quả “Lê Tuấn L có quan hệ huyết thống B - Con với người có tên dự kiến Lê Thị Bảo C”.

Như vậy lời trình bày của các đương sự phù hợp với nhau, phù hợp với các tài

liệu, chứng cứ do các đương sự giao nộp cho Tòa án và phù hợp với tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập, các bên không có tranh chấp gì. Đó đó có đủ căn cứ xác định chị M có một con riêng sinh ngày 18/5/2022 theo giấy chứng sinh số 0000403/2022; quyền số 2022; ngày cấp 18/5/2022; nơi cấp” Bệnh viện B1, cần giao cho chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến lúc trưởng thành. Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết cấp dưỡng nuôi con riêng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.3. *Về chia tài sản*: Chị Lê Thị Trà M và anh Phan Phúc Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] *Về án phí*: Buộc chị Lê Thị Trà M phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm. Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 238; các Điều 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Lê Thị Trà M được ly hôn với anh Phan Phúc Đ.

2. *Về nuôi con*:

2.1. Về nuôi con chung: Giao cho chị Lê Thị Trà M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của chị M, anh Đ là Phan Lê Bảo N1, sinh ngày 20/10/2015, đến lúc con chung trưởng thành.

2.2. Về nuôi con riêng: Giao cho chị Lê Thị Trà M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục một con riêng của chị M sinh ngày 18/5/2022 theo giấy chứng sinh số 0000403/2022; quyền số 2022; ngày cấp 18/5/2022; nơi cấp: Bệnh viện B1, đến lúc trưởng thành.

2.3. Chị M không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.4. Anh Phan Phúc Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.5. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về chia tài sản*: Chị Lê Thị Trà M và anh Phan Phúc Đ không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

4. *Về án phí*: Chị Lê Thị Trà M phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mà chị M đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0008835 ngày 06/6/2023, tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An (chị M đã nộp đủ tiền án phí).

Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt, được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Thái Hoà;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hoà;
- UBND Sơn Kim 1, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Văn Diên